

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2021/DS-ST
Ngày: 23/11/2021
V/v tranh chấp “Hợp đồng
mua bán tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trương Hoàng Hoa**

2/ Ông **Châu Văn Bình**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong**, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXX-ST ngày 01/6/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 23/TB – TAT ngày 20/10/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim T** – sinh năm 1958;

Địa chỉ: ấp B1, xã B, huyện C, tỉnh T

Đại diện ủy quyền: **Lê Thị Hồng T** – sinh năm 1983;

Địa chỉ: số 244/2, tổ 8, ấp T, xã T1, huyện C1, tỉnh T

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn P** – sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp B1, xã B, huyện C, tỉnh T

Có mặt: chị T, ông P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng như đại diện ủy quyền của nguyên đơn là chị **Lê Thị Hồng T** trình bày:*

Từ năm 2015, chị T có bán thức ăn gia súc cho anh P, hình thức gói đầu. Đến ngày 06/11/2016, anh P còn nợ chị T số tiền thức ăn là 38.000.000 đồng. Sau đó, anh P tiếp tục mua thức ăn gia súc của chị T, có lúc mua tiền mặt, có lúc mua thiếu, tính đến ngày 28/4/2017 thì anh P còn nợ chị T số tiền 30.350.000 đồng. Từ đó đến nay thì

ngưng không mua thức ăn nữa. Chị T đã nhiều lần liên hệ anh P yêu cầu trả tiền thức ăn còn nợ nhưng anh P cứ hứa hẹn mà không chịu trả, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị T

Nay chị T yêu cầu anh P phải trả cho chị số tiền nợ thức ăn vốn là 30.350.000 đồng và trả lãi từ ngày 28/4/2017 đến ngày xét xử, với lãi suất 0.83%/tháng tạm tính là 11.587.630 đồng. Yêu cầu trả cả vốn và lãi khi án có hiệu lực pháp luật.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày:*

Từ năm 2015, tôi có mua thức ăn gia súc của chị P, hình thức gỏi đầu. Đến ngày 06/11/2016, tôi còn nợ chị T số tiền thức ăn là 38.000.000 đồng. Sau đó, tôi tiếp tục mua thức ăn gia súc của chị T, có lúc mua tiền mặt, có lúc mua thiếu, tính đến ngày 28/4/2017 thì tôi còn nợ chị T số tiền 30.350.000 đồng. Từ đó đến nay tôi ngưng không mua thức ăn nữa. Nay chị T yêu cầu tôi phải trả cho chị số tiền nợ thức ăn vốn là 30.350.000 đồng thì tôi đồng ý nhưng xin trả trong vòng 36 tháng và không đồng ý trả lãi vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

* Tại phiên tòa, chị T đại diện ủy quyền của chị T khởi kiện yêu cầu anh P trả cho chị T số tiền vốn thức ăn là 30.350.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0.83%/01 tháng, thời gian tính lãi thì chị T thay đổi so với đơn khởi kiện cũng như lời trình bày trước đây, cụ thể yêu cầu tính lãi từ ngày 07/07/2020 đến ngày 07/11/2021 bởi vì mặc dù chốt nợ là ngày 28/4/2017 nhưng ngày làm biên nhận nợ là ngày 07/7/2020, tương đương 16 tháng, thời gian trả là khi án có hiệu lực pháp luật. Anh P chỉ đồng ý trả số tiền vốn là 30.350.000 đồng, không đồng ý trả lãi, anh xin trả số tiền vốn trên trong vòng 36 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị T khởi kiện yêu cầu anh P trả cho chị số tiền mà anh P mua thức ăn của anh còn thiếu, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015. Do anh P có hộ khẩu thường trú tại: ấp B1, xã B, huyện C, tỉnh T nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về số tiền vốn: Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày từ năm 2015, chị T có bán thức ăn gia súc cho anh P, hình thức mua gỏi đầu. Đến ngày 06/11/2016, anh P còn nợ chị T số tiền thức ăn là 38.000.000 đồng. Sau đó, anh P tiếp tục mua thức ăn gia súc của chị T, có lúc mua tiền mặt, có lúc mua thiếu, tính đến ngày 28/4/2017 thì anh P còn nợ chị T số tiền 30.350.000 đồng. Còn anh P thì thống nhất với lời trình bày của chị T, anh P thừa nhận vào khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2017 có mua thức ăn gia súc của chị T, qua quá trình mua thức ăn thì anh không thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho chị T, đến ngày 28/4/2017 thì anh cùng với chị T có chốt nợ là anh còn nợ chị T số tiền vốn là 30.350.000 đồng. Do đó,

chị T yêu cầu anh P trả số tiền vốn 30.350.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi: Anh P không đồng ý trả lãi do hoàn cảnh kinh tế gia đình hiện tại khó khăn. Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 xét thấy chị T yêu cầu anh P trả lãi suất 0.83%/01 tháng tính từ ngày 07/7/2020 đến ngày 07/11/2021 (là 16 tháng) tương đương số tiền: $30.350.000 \text{ đồng} \times 0.83\% \times 16 \text{ tháng} = 4.030.000 \text{ đồng}$ là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về thời gian trả tiền: Anh P đưa ra lý lẽ cho rằng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên xin trả số tiền nợ trên trong vòng 36 tháng. Xét thấy, việc anh P xin trả số tiền nợ trên trong thời hạn 36 tháng sẽ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị T mà pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ những phân tích trên, chị T yêu cầu anh P trả số tiền vốn là 30.350.000 đồng và tiền lãi là 4.030.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của chị T được chấp nhận nên anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 430, Điều 357, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T

Buộc anh Nguyễn Văn P có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Kim T số tiền cả vốn và lãi là 34.380.000 đồng (ba mươi bốn triệu, ba trăm tám mươi ngàn đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn P phải chịu 1.719.000 đồng (một triệu, bảy trăm, mười chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Kim T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện C
- Chi cục THADS huyện C
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

